TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/KDTM-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L; địa chỉ: H đường M, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Thiện Ph, sinh năm 1988; địa chỉ: 220 đường M, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022); có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH TM DV Thành Ng; địa chỉ: Thửa đất số M, tờ bản đồ số S, tổ B, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Th; chức danh: Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Ngô Thiện Ph trình bày:

Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L (gọi tắt Công ty thép Dương L) và Công ty TNHH TM DV Thành Ng (gọi tắt Công ty Thành Ng) có mối quan hệ mua bán hàng hóa với nhau, Công ty thép Dương L có ký các hợp đồng mua bán hàng hóa là các sản phẩm thép với Công ty Thành Ng như sau: Ngày 17/11/2021 hai bên có ký Hợp đồng mua bán số 07/2021/HĐMB-DL, ngày 02/12/2021 hai bên ký Hợp đồng mua bán số 09/2021/HĐMB-DL và ngày 01/01/2022 hai bên ký Hợp đồng nguyên tắc số 09/2022/HĐNT/DL-TN. Trong quá trình mua bán theo các hợp đồng nói trên, Công ty thép Dương L đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo thỏa thuận với Công ty Thành Ng. Tuy nhiên, phía Công ty Thành Ng nhiều lần chậm thanh toán tiền hàng. Ngày 14/5/2022 Công ty thép Dương L và Công ty Thành Ng đã đối chiếu công nợ, hai bên thống nhất lập Giấy xác nhận và cam kết trả nợ số 01/2022-DL, theo Giấy xác nhận và cam kết trả nợ số 01/2022-DL ngày 14/5/2022 thì tính đến ngày 30/4/2022 Công ty Thành Ng còn nợ Công ty thép Dương L tổng số tiền là 611.710.464 đồng (Sáu trăm mười một triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng), trong đó: Tiền hàng còn nợ là 534.875.510 đồng; tiền công nợ trong hạn là 46.863.964 đồng và lãi chậm trả là 29.970.990 đồng. Đồng thời, Công ty Thành Ng cam kết sẽ thanh toán cho Công ty thép Dương L số tiền 100.000.000 đồng trước ngày 06/6/2022, sau ngày 06/6/2022 hai bên sẽ thỏa thuận cách thức thanh toán số tiền còn lại. Tuy nhiên, ngày 07/6/2022 Công ty Thành Ng mới chỉ thanh toán số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 581.710.464 đồng (Năm trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm mười nghìn bốn trăm sáu bốn đồng). Việc Công ty Thành Ng không thanh toán cho Công ty thép Dương L như nội dung đã thỏa thuận đã gây ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của Công ty thép Dương L. Vì vậy, Công ty thép Dương L khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Thành Ng thanh toán cho Công ty thép Dương L tổng số tiền 620.743.236 (Sáu trăm hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng), trong đó số nợ theo cam kết là 581.710.464 đồng và nợ lãi chậm thanh toán là 39.032.772 đồng. Theo Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thì Công ty Thành Ng đã tạm ngừng kinh doanh nên Công ty Thép Dương L chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ theo Giấy xác nhận và cam kết trả nợ số 01/2022-DL ngày 14/5/2022 là 581.739.474 đồng (tiền hàng còn nợ là 534.875.510 đồng; tiền công nợ trong hạn là 46.863.964 đồng). Đối với số tiền này thì Công ty Thành Ng đã thanh toán được 30.000.000 đồng vào ngày 07/6/2022. Do vậy, tại phiên tòa nguyên đơn Công ty thép Dương L chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Công ty thép Dương L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 69.003.762 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Đối với bị ơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, được xem như bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Thành Ng phải trả cho Công ty Dương L nợ gốc 581.710.460 đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/8/2022 mức 20%/năm=0,055%/ngày là 39.032.772 đồng. Tổng cộng 620.743.236 đồng. Tại phiên tòa Công ty Thép Dương L chỉ yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn nợ theo Giấy xác nhận và cam kết trả nợ số 01/2022-DL ngày 14/5/2022 là 581.739.474 đồng (tiền hàng còn nợ là 534.875.510 đồng; tiền công nợ trong hạn là 46.863.964 đồng). Đối với số tiền này thì bị đơn đã thanh toán được 30.000.000 đồng vào ngày 07/6/2022. Do vậy, nguyên đơn Công ty thép Dương L chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Công ty thép Dương L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 69.003.762 đồng. Xét yêu cầu về nợ gốc: Nguyên đơn xuất trình 02 hợp đồng mua bán, 01 hợp đồng nguyên tắc đã ký kết giữa Công ty thép Dương L và Công ty Thành Ng, hóa đơn thuế VAT, phiếu xuất kho kiêm biên bản giao hàng, tờ khai thuế giá trị gia tăng, giấy xác nhận và cam kết trả nợ. Theo đó, Công ty Thành Ng còn nợ Công ty thép Dương L số tiền nợ gốc 611.710.464 đồng. Đây tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả đầy đủ cho nguyên đơn là trái quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại. Xét yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 551.739.464 đồng là có căn cứ chấp nhận. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu về nợ gốc và tiền lãi chậm thanh toán là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 69.003.762 đồng. Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 92, 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 50, 55, của Luật Thương mại; các Điều 357 và 468 của Bộ luật

Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 69.003.762 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng đối với vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L yêu cầu Công ty TNHH TM DV Thành Ng phải thanh toán số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 69.003.762 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng mua bán số 07/2021/HĐMB-DL ngày 17/11/2021, Hợp đồng mua bán số 09/2021/HĐMB-DL ngày 02/12/2021 và Hợp đồng nguyên tắc số 09/2022/HĐNT/DL-TN ngày 01/01/2022. Các hợp đồng trên đều được người đại theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn ký tên đóng dấu đúng theo quy định. Sau khi ký các hợp đồng trên thì nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn, xuất hóa đơn giá trị gia tăng tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh là bị đơn đã thanh toán hết số tiền hàng theo các hóa đơn cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp 02 hợp đồng mua bán, 01 hợp đồng nguyên tắc đã ký kết giữa Công ty thép Dương L và Công ty Thành Ng, các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho kiêm biên bản giao hàng, tờ khai thuế giá trị gia tăng, Giấy xác nhận và cam kết trả nợ. Theo Giấy xác nhận và cam kết trả nợ thì tính đến ngày 30/4/2022 Công ty Thành Ng còn nợ Công ty thép Dương L tổng số tiền là 611.710.464 đồng. Sau khi ký giấy xác nhận và cam kết trả nợ bị đơn đã thanh toán được số tiền

30.000.000 đồng, được nguyên đơn thừa nhận. Đây tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Công ty Thành Ng không thanh toán cho Công ty thép Dương L theo Giấy xác nhận và cam kết trả nợ ngày 14/5/2022 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn Công ty thép Dương L chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán là sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty TNHH TM DV Thành Ng không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định.

[5] Tại Văn bản số 235/ĐKKD ngày 23/3/2023 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin của Công ty Thành Ng về tình trạng pháp lý: Tạm ngừng kinh doanh (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023). Theo quy định tại khoản 3 Điều 206 Luật Doanh nghiệp quy định Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp doanh nghiệp, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác. Do đó, mặc dù doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L yêu cầu bị đơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa Công ty thép Dương L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 69.003.762 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là sự tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm quy định tại Điều

147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 206 của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L với bị đơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng đối với số tiền 69.003.762 đồng (Sáu mươi chín triệu không trăm lẻ ba nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L đối với bị đơn Công ty TNHH TM DV Thành Ng về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH TM DV Thành Ng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L số tiền nợ gốc 551.739.474 đồng (Năm trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH TM DV Thành Ng phải chịu số tiền 26.069.579 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Một Thành Viên thép Dương L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền 14.414.865 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006352 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh